

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NỘP QUỸ PCTT NĂM 2025**  
**TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG KON TUM**

| STT | Tên đơn vị                                      | Số tiền    | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|------------|---------|
| 1   | Ban quản lý chợ phường Kon Tum                  | 1.242.000  |         |
| 2   | tổ 1, phường Quang Trung (cũ)                   | 1.250.000  |         |
| 3   | Tổ 2, phường Trừng Chinh (cũ)                   | 2.570.000  |         |
| 4   | tổ 2, phường Quang Trung (cũ)                   | 1.720.000  |         |
| 5   | thôn Plei Đôn, phường Quang Trung cũ            | 580.000    |         |
| 6   | tổ 3, phường Quang Trung (cũ)                   | 680.000    |         |
| 7   | thôn Kon Tum Kơ Nâm, phường Thống Nhất (cũ)     | 1.120.000  |         |
| 8   | tổ 8, phường Quang Trung (cũ)                   | 750.000    |         |
| 9   | tổ 12, phường Quang Trung (cũ)                  | 370.000    |         |
| 10  | Trường Tiểu học Phan Đình Phùng                 | 2.278.000  |         |
| 11  | tổ 2, phường Thống Nhất (cũ)                    | 1.530.000  |         |
| 12  | Trường TH Ngô Quyền                             | 2.376.000  |         |
| 13  | Văn phòng Đảng ủy phường                        | 1.404.000  |         |
| 14  | Tổ 4 phường Quang Trung                         | 1.050.000  |         |
| 15  | Tiểu học Hoàng Văn Thụ                          | 1.998.000  |         |
| 16  | TH&THCS Thắng Lợi                               | 2.862.000  |         |
| 17  | THCS Nguyễn Sinh Sắc                            | 4.428.000  |         |
| 18  | THCS Trần Hưng Đạo                              | 2.376.000  |         |
| 19  | Tổ 5 phường Thắng Lợi                           | 1.420.000  |         |
| 20  | Trung tâm dịch vụ nông nghiệp phường            | 378.000    |         |
| 21  | TH&THCS Trường Sa                               | 2.352.000  |         |
| 22  | Tổ 10 phường Quang Trung                        | 1.770.000  |         |
| 23  | Tổ 7 phường Thắng Lợi                           | 1.550.000  |         |
| 24  | Tổ 2 phường Thắng Lợi                           | 1.320.000  |         |
| 25  | Tổ 1 phường Thắng Lợi                           | 1.400.000  |         |
| 26  | Tổ 5 phường Quang Trung                         | 1.300.000  |         |
| 27  | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường         | 324.000    |         |
| 28  | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường        | 1.188.000  |         |
| 29  | Trường TH Nguyễn Văn Cừ                         | 1.920.000  |         |
| 30  | Trường TH Võ Thị Sáu                            | 1.404.000  |         |
| 31  | Trường Mầm non Sơn Ca                           | 440.000    |         |
| 32  | CONG TY TNHH MTV XO SO KIEN THIET               | 30.520.000 |         |
| 33  | Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi                    | 1.380.000  |         |
| 34  | Phạm Đức Giang                                  | 3.300.000  |         |
| 35  | Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi (CS2) | 1.350.000  |         |
| 36  | tổ 5 phường Thống Nhất                          | 1.500.000  |         |
| 37  | tổ 1 phường Thống Nhất                          | 1.490.000  |         |
| 38  | Tổ 11 phường Quang Trung                        | 1.350.000  |         |
| 39  | tổ 4 phường Thống Nhất                          | 2.000.000  |         |
| 40  | tổ 6 phường Thống Nhất                          | 1.050.000  |         |
| 41  | Phòng VHXXH                                     | 702.000    |         |
| 42  | Phòng KTHTĐT                                    | 1.188.000  |         |
| 43  | Trường Mầm non Hoa Trạng Nguyên                 | 130.000    |         |
| 44  | Văn phòng HĐND-UBND 2025                        | 1.296.000  |         |

|    |                                     |                    |  |
|----|-------------------------------------|--------------------|--|
| 45 | BQL DA DTXD CAC CTGT, DD VA CN TINH | 2.484.000          |  |
| 46 | Trường Tiểu học Phan Chu Trinh 2025 | 2.224.000          |  |
| 47 | Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ 2025  | 1.920.000          |  |
| 48 | Trường Mầm non Thủy Tiên 2025       | 1.326.000          |  |
|    | <b>Tổng cộng</b>                    | <b>102.560.000</b> |  |